

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 27-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hùng;
- Bà Ngô Thị Lệ Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn VH, sinh năm 2000; nơi sinh: TC – An Giang; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: tổ 18, ấp V1, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 28/02/2019, Công an thị xã TC, tỉnh An Giang ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị truy nã, đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 cho đến nay; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Mach Y, sinh năm 2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2019, nhận tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng phối hợp Công an thành phố D và Công an phường F kiểm tra tiệm game bắn cá “TL 3” (thuộc khu vực khóm L7, phường F, thành phố D) phát hiện Nguyễn Văn VH cất giấu ma túy để bán cho những người nghiện, VH lấy trong túi quần đang mặc gói ma túy ném xuống nền gạch nơi đang đứng, bị lập biên bản phạm tội quả tang, giao Cơ quan điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng.

Kết luận giám định số: 170/KLGT-PC09(MT) ngày 08/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,3204 gam.

Ngày 03/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn VH về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 03/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ban hành Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn VH; ngày 04/3/2020, ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự.

Ngày 10/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ban hành Quyết định đình nã, Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn VH.

Cáo trạng số: 51/CT-VKSCĐ ngày 22/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D truy tố Nguyễn Văn VH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy, từ tháng 8/2019 cho đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo cùng W (không rõ lai lịch) thỏa thuận mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện và W cho bị cáo ma túy sử dụng, lo cho bị cáo ăn uống, cụ thể bị cáo đã 03 lần nhận ma túy từ W để tìm địa điểm cất giấu, sau đó W chỉ địa điểm cho những người nghiện đến lấy, việc thỏa thuận giá mua bán và giao nhận tiền là do W trực tiếp giao dịch với các đối tượng nghiện; khoảng 13 giờ ngày 23/8/2019, khi đang cất giấu ma túy trong người tại tiệm game bắn cá “TL 3” để tìm chỗ cất giấu thì bị phát hiện, lập biên bản bắt quả tang. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người chứng kiến cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ

đó, có cơ sở xác định, bị cáo đã 03 lần có hành vi cất giấu để bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật; do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo, người phạm tội tự thú, đầu thú; bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo VH từ 5 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung, xử phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với người tên W (không rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người chứng kiến ông Mach Y vắng mặt. Xét, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến; quá trình điều tra, người chứng kiến đã có lời khai, ý kiến trình bày nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến Mach Y.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận trong lúc đang cất giấu 1,3204 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người để chờ tìm nơi cất giấu theo yêu cầu của W nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật tại tiệm game bắn cá "TL 3" thuộc khóm L7, phường Châu B, thành phố D vào khoảng 13 giờ ngày 23/8/2019. Ngoài ra trước đây, bị cáo đã 02 lần nhận ma túy từ W, tìm địa điểm cất giấu để sau đó các đối tượng nghiện ma túy đến lấy; W là người trực tiếp thỏa thuận giá mua bán và giao nhận tiền với các đối tượng nghiện mua túy; W không trả công mà cho ma túy để bị cáo sử dụng và lo cho bị cáo ăn uống sau mỗi lần thực hiện việc giấu ma túy theo yêu cầu của W.

Các lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/8/2019, kết luận giám định số: 170/KLGT-PC09(MT) ngày 08/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định bị cáo VH đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng và được W lo cho chi phí ăn uống. Như vậy, hành vi của bị cáo VH đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" và "*Đối với 02 người trở lên*" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[5] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, có 1 tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về các hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó, đầu thú; thuộc thành phần lao động, học vấn thấp nên có sự hạn chế trong hiểu biết pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng như theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với lượng ma túy đã thu giữ, còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành; xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Những vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên W không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn VH phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn VH: 05 (năm) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/5/2020 (*ngày bảy tháng năm năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt bổ sung, buộc bị cáo Nguyễn Văn VH nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số: 170/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/9/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ A, Nguyễn Đăng B và Ôn Văn C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn VH phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiền